**BỘ ĐỀ NGỮ LIỆU NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH**

**CÙNG CHỦ ĐỀ BÀI 6: TRUYỀN THUYẾT**

**NGỮ VĂN 6 KÌ II**

**ĐỀ SỐ 1:**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích). | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện dân gian | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ** **nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).. | **Nhận biết:** - Nhận biết được thể loại, những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện truyền thuyết; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. (1)- Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể, phương thức biểu đạt(2)- Nhận ra được thành ngữ.(3)**Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện. (4)- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu (5)- Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ. (6)- Hiểu và nhận biết được chủ đề của văn bản. (7)- Biết cách giải nghĩa từ được sử dụng trong văn bản. (8)**Vận dụng**:- Trình bày được hiểu biết của mình về tập tục nối ngôi thời Vua Hùng thứ 6.(9)- Nhận xét, đánh giá được ý nghĩa, giá trị tư tưởng hoặc đặc sắc về nghệ thuật của văn bản. (10) | 4 TN | 4 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:**  **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

 **BÁNH CHƯNG BÁNH GIÀY**

 *Ngày đó, vua Hùng trị vì đất nước. Thấy mình đã già, sức khỏe ngày một suy yếu, vua có ý định chọn người nối ngôi  Vua có cả thảy hai mươi hai người con trai, người nào cũng đã khôn lớn và tài trí hơn người. Vua bèn quyết định mở một cuộc thi để kén chọn.*

*Vua Hùng cho hội họp tất cả các hoàng tử  lại. Vua truyền bảo:*

*- Cha biết mình gần đất xa trời  Cha muốn truyền ngôi cho một trong số anh em các con. Bây giờ mỗi con hãy làm một món ăn lạ để cúng tổ tiên . Ai có món ăn quý vừa ý ta thì sẽ được ta chọn.*

*Nghe vua cha phán truyền thế, các hoàng tử thi nhau cho người đi khắp mọi nơi lùng kiếm thức ăn quý. Họ lặn lội lên ngàn , xuống biển không sót chỗ nào.*

*Trong số hai mươi hai hoàng tử, có chàng Liêu là hoàng tử thứ mười tám. Mồ côi mẹ từ nhỏ, chàng Liêu từng sống nhiều ngày cô đơn. Chẳng có ai giúp đỡ chàng trong việc lo toan tìm kiếm món ăn lạ. Chỉ còn ba ngày nữa là đến kỳ thi mà Liêu vẫn chưa có gì. Đêm hôm đó, Liêu nằm gác tay lên trán lo lắng, suy nghĩ rồi ngủ quên lúc nào không biết. Liêu mơ mơ màng màng thấy có một vị nữ thần từ trên trời bay xuống giúp chàng. Nữ thần bảo:*

*- To lớn trong thiên hạ  không gì bằng trời đất, của báu nhất trần gian  không gì bằng gạo. Hãy đem vo  cho tôi chỗ nếp này, rồi kiếm cho tôi một ít đậu xanh.*

*Rồi Liêu thấy thần lần lượt bày ra những tàu lá rộng và xanh. Thần vừa gói vừa giảng giải:*

*- Bánh này giống hình mặt đất. Đất có cây cỏ, đồng ruộng thì màu phải xanh xanh, hình phải vuông vắn. Trong bánh phải cho thịt, cho đỗ để lấy ý nghĩa đất chở cầm thú , cỏ cây… Rồi đem thứ nếp trắng đồ  lên cho dẻo, giã ra làm thứ bánh giống hình trời: màu phải trắng, hình phải tròn và khum khum như vòm trời… Tỉnh dậy, Liêu bắt đầu làm bánh y như trong giấc mộng.*

*Ngày các hoàng tử đem các món ăn đến dự thi là một ngày náo nhiệt nhất ở Phong Châu. Người đông nghìn nghịt. Nhân dân các nơi náo nức về dự một cái Tết tưng bừng hiếm có.*

*Đúng vào lúc mặt trời mọc, vua Hùng đi kiệu đến làm lễ tổ tiên. Chiêng trống cờ quạt thật là rộn rã. Tất cả trông chờ kết quả cuộc chấm thi.*

*Nhưng tất cả các món “nem công chả phượng” của các hoàng tử đều không thể bằng thứ bánh quê mùa  của Liêu.*

*Sau khi đã nếm xong, vua Hùng rất ngạc nhiên, cho đòi Liêu lên hỏi cách thứ làm bánh. Hoàng tử cứ thực tâu lên, không quên nhắc lại giấc mộng lạ của mình.*

*Trưa hôm ấy, vua Hùng trịnh trọng tuyên bố hoàng tử thứ mười tám được giải nhất và được truyền ngồi. Vua cầm hai thứ bánh giơ lên cho mọi người xem và phán rõ:*

*- Hai thứ bánh này bày tỏ được lòng hiếu thảo của con cháu, tôn  ông bà tổ tiên như Trời Đất, nhưng những hạt ngọc ấy mọi người đều làm ra được. Phải chăng đó không phải là những món ăn ngon và quý nhất để ta dâng cúng tổ tiên…*

*Từ đó thành tục lệ  hàng năm cứ đến ngày Tết, mọi người đều làm hai thứ bánh đó, gọi là bánh chưng bánh giầy, để thờ cúng tổ tiên. Hoàng tử Liêu sau được làm vua, tức Hùng Vương thứ bảy.*

 *(Theo* Nguyễn Đổng Chi
 *Nguồn: Kể chuyện 2, trang 75,* **NXB Giáo dục** *- 1982)*

**Lựa chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1**. Truyện *Bánh chưng bánh giày* thuộc thể loại nào? (1)

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

**C. Truyền thuyết** D. Thần thoại

**Câu 2**. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy? (2)

A.Ngôi thứ nhất **B. Ngôi thứ ba**

C. Ngôi thứ hai D. Cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 3:** Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?(1)

 A.Vua Hùng B. Dân chúng

 C. Thần **D. Lang Liêu**

**Câu 4**:Có bao nhiêu thành ngữ được sử dụng trong văn bản trên?(3)

1. Một B. Hai

 **C. Ba** D. Bốn

**Câu 5**: Theo em nghĩa của từ “Ngẫm nghĩ” là gì?(8)

1. **Suy nghĩ rất lâu rồi mới nói**.
2. Chưa suy nghĩ đã nói.
3. Chỉ suy nghĩ trong đầu, không nói.
4. Vừa suy nghĩ vừa nói.

 **Câu 6**: Nhận xét nào sau đây đúng với chủ đề của đoạn trích?( 7)

A. Văn bản thể hiện sự khổ cực của hoàng tử Lang Liêu.

 B. Văn bản thể hiện sự hạnh phúc của Lang Liêu khi được chon là người kế vị.

**C. Văn bản giải thích nguồn gốc ra đời của bánh trưng, bánh giầy**.

D. Văn bản thể hiện tình yêu của vua cha dành cho Lang Liêu.

**Câu 7:** Vua Hùng quyết định truyền ngôi cho Lang Liêu là vì:(5)

1. Vua Hùng yêu quý và trọng dụng người có lòng như Lang Liêu.
2. **Vì Lang Liêu đã sáng tạo ra hai thứ bánh vừa ý vua cha.**
3. Vì Lang Liêu là hoàng tử nghèo khổ nhất lại nhân hậu nhất.
4. Vì Lang Liêu là người được thần báo mộng, có năng lực thần thánh.

Câu 8: Qua cách thức nối ngôi của nhà vua, ta thấy ông là người như thế nào?(5)

A. Tham lam nhưng sáng suốt.

B. Ngu xuẩn, tàn ác.

C. Nhu nhược, tham lam.

**D. Anh minh, sáng suốt**

**Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**: Trình bày ý nghĩa của một chi tiết tưởng tượng, kì ảo mà em thích.(10)

**Câu 10**: Suy nghĩ của em về tục kế truyền ngôi vị của các thời vua Hùng. (9)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | **-** Chỉ ra được chi tiết tưởng tượng kì ảo sử dụng trong truyện và trình bày ý nghĩa.- Nêu được suy nghĩ cá nhân và có lý giải hợp lý. | 1,0 |
|  | **10** | **Hs cần nêu được:** Ý định của vua trong việc chọn người nối ngôi | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em.*HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Sử dụng ngôi kể phù hợp.- Giới thiệu được câu chuyện truyền thuyết định kể.- Giới thiệu được nhân vật chính, các sự kiện chính trong truyền thuyết: bắt đầu - diễn biến - kết thúc.- Ý nghĩa của truyện truyền thuyết. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 2**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích). | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện dân gian | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ** **nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).. | **Nhận biết:** - Nhận biết được thể loại, những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện cổ tích; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện,phương thức biểu đạt, lời người kể chuyện và lời nhân vật. (1)- Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể. (2)**Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện. (3)- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu (4)- Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ. (5)- Hiểu và nhận biết được chủ đề của văn bản. (6)- Hiểu được nghĩa của từ láy, loại trạng ngữ. (7)**Vận dụng**:- Rút ra được bài học từ văn bản. (8)- Nhận xét, đánh giá được ý nghĩa, giá trị tư tưởng hoặc đặc sắc về nghệ thuật của văn bản. (9) | 4 TN | 4 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:**  **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

 **Sơn Tinh, Thủy Tinh**

 *Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái tên gọi là*[*Mỵ Nương*](http://truyencotich.vn/)*, sắc đẹp tuyệt trần. Mỵ Nương được vua cha yêu thương rất mực. Nhà vua muốn kén cho nàng một người chồng thật xứng đáng.*

 *Một hôm có hai chàng trai đến, xin ra mắt nhà vua để cầu hôn. Một người ở vùng núi Ba Vì, tuấn tú và tài giỏi khác thường: chỉ tay về phía đông, phía đông biến thành đồng lúa xanh, chỉ tay về phía tây, phía tây mọc lên hàng dãy núi. Nhân dân trong vùng gọi chàng là Sơn Tinh. Còn một người ở mãi tận miền biển Đông tài giỏi cũng không kém: gọi gió, gió đến, hô mưa, mưa tới – Chàng này tên gọi là*[*Thủy Tinh*](http://truyencotich.vn/)*.*

 *Một người là chúa của miền non cao, một người là chúa của vùng nước thẳm, cả hai đều xứng đáng làm rể vua Hùng . Hùng Vương băn khoăn không biết nhận lời ai, từ chối ai. Nhà vua cho mời các quan lạc hầu vào bàn mà vẫn không tìm được kế hay. Cuối cùng, Hùng Vương phán rằng:*

 *– Hai người đều vừa ý ta cả, nhưng ta chỉ có một người con gái, biết gả cho người nào? Ngày mai, nếu ai đem đồ sính lễ đến đây trước: một trăm ván cơm nếp, hai trăm nệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, thì được rước dâu về.*

 *Sáng sớm hôm sau,*[*Sơn Tinh*](http://truyencotich.vn/)*đã đem đầy đủ lễ vật đến trước và được phép đưa dâu về núi. Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo, một hai đòi cướp lại Mỵ Nương.*

 *Thủy Tinh hô ma, gọi gió, làm thành dông bão đùng đùng rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn tiến đánh Sơn Tinh. Nước ngập lúa, ngập đồng rồi ngập nhà, ngập cửa.*

 *Sơn Tinh không hề nao núng, dùng phép màu bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi chặn đứng dòng nước lũ. Nước dâng lên cao bao nhiêu, Sơn Tinh lại làm cho đồi, núi mọc cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời liền, cuối cùng*[*Thủy Tinh*](http://truyencotich.vn/)*đuối sức phải rút quân về.*

 *Từ đó, oán ngày càng thêm nặng, thù ngày càng thêm sâu, không năm nào*[*Thủy Tinh*](http://truyencotich.vn/)*không làm mưa làm bão, dâng nước lên đánh*[*Sơn Tinh*](http://truyencotich.vn/)*và lần nào Thủy Tinh cũng thua, phải bỏ chạy.*

  *(Theo* Nguyễn Đổng Chi
 *Nguồn: Kể chuyện 2*, trang 75, **NXB Giáo dục** - 1982*)*

**Lựa chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1**. Truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh*  thuộc thể loại nào? (1)

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

**C. Truyền thuyết** D. Thần thoại

**Câu 2**. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy? (2)

A.Ngôi thứ nhất **B. Ngôi thứ ba**

C. Ngôi thứ hai D. Cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 3**. Nhân vật chính trong truyện là ai?( 1)

1. Sơn Tinh, Mỵ Nương B. Thủy Tinh, Mỵ Nương
2. Sơn Tinh, Hùng Vương **D . Sơn Tinh, Thủy Tinh**

**Câu 4:** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là phương thức nào?( 1)

1. **Tự sự** B. Biểu cảm

 C. Miêu tả D. Nghị luận

**Câu 5:**Nội dung chủ yếu nổi bật trong truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* là gì?(6)

**A. Hiện thực cuộc đấu tranh chinh phục tự nhiên của tổ tiên ta**

B. Cuộc chiến tranh chấp nguồn nước, đất đai, lãnh thổ

C. Cuộc chiến tranh chấp người phụ nữ

D. Sự ngưỡng mộ của Sơn Tinh, lòng căm ghét Thủy Tinh

**Câu 6**.  Truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* phản ánh nét tâm lí chủ yếu nào của nhân dân trong lao động?(6)

A. Sợ hãi trước sự bí hiểm, sức mạnh của thiên nhiên

B. Căm thù sự tàn phá của thiên nhiên

C. Thần thánh hóa thiên nhiên, để bớt sợ hãi

**D. Vừa sùng bái, vừa mong ước chiến thắng thiên nhiên**

**Câu 7**.  [Truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* phản ánh hiện thực, mơ ước của người Việt trong công cuộc?](https://hoctapsgk.com/de-thi-kiem-tra/cau-hoi/935170-truyen-son-tinh-thuy-tinh-phan-anh-hien-thuc-mo-uoc-cua-nguoi-viet-trong-cong-cuoc-2.html)(5)

1. Xây dựng đất nước **C. Đấu tranh chống thiên tai**
2. Công cuộc giữ nước D. Xây dựng nền văn hóa dân tộc

**Câu 8**.  Trong truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* người Việt cổ nhận thức và giải thích quy luật thiên nhiên như thế nào?(4)

 A. Nhận thức thông qua việc ghi chép chân thực

 B. Nhận thức và giải thích hiện thực đúng với bản chất của nó bằng khoa học

 **C. Nhận thức và giải thích bằng trí tưởng tượng phong phú**

 D. Nhận thức và giải thích hiện thực không có cơ sở thực tế

**Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.** Em hãy cho biết vì sao thiên tai lũ lụt ngày một nhiều, sức tàn phá ngày một khủng khiếp hơn?(9)

**Câu 10.** Qua câu chuyện, em thấy mình cần phải làm gì để hạn chế được thiên tai, lũ lụt? (8)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được lí do hiện tượng thiên tai lũ lụt ngày nay càng nhiều- Lí giải được lí do ấy. | 1,0 |
|  | **10** | HS tự rút ra trách nhiệm về nhận thức và hành động của bản thân để hạn chế thiên tai, lũ lụt. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em.*HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Sử dụng ngôi kể phù hợp.- Giới thiệu được câu chuyện truyền thuyết định kể.- Giới thiệu được nhân vật chính, các sự kiện chính trong truyền thuyết: bắt đầu - diễn biến - kết thúc.- Ý nghĩa của truyện truyền thuyết. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 3**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ** **nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).. | **Nhận biết:** - Nhận biết được thể loại, những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện truyền thuyết ; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. (1)- Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể. (2)-Nhận ra từ đơn và từ phức( từ ghép và từ láy) (3)**Thông hiểu:**- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu (4)- Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ. (5)- Hiểu và nhận biết được chủ đề của văn bản. (6)- **Vận dụng**:- Lý giải và rút ra được bài học từ văn bản. (7) | 4 TN | 4 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:**  **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

 Bấy giờ, ở vùng núi cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần. Nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu nhau rồi trở thành vợ chồng, cùng chung sống trên cạn ở cung điện Long Trang.

 Ít lâu sau, Âu Cơ có mang. Đến kì sinh, chuyện thật lạ, nàng sinh ra một cái bọc trăm trứng; trăm trứng nở ra một trăm người con hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. Đàn con không cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi, mặt mũi khôi ngô, khỏe mạnh như thần.

*Thế rồi một hôm, Lạc Long Quân vốn quen ở nước, cảm thấy mình không thể sống mãi trên cạn được, đành từ biệt Âu Cơ và đàn con để trở về thủy cung với mẹ. Âu Cơ ở lại một mình nuôi đàn con, tháng ngày chờ mong, buồn tủi. Cuối cùng nàng gọi chồng lên và than thở.*

*– Sao chàng bỏ thiếp mà đi, không cùng thiếp nuôi đàn con nhỏ?*

*Lạc Long Quân nói:*

*– Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là giòng tiên ở chốn non cao. Kẻ ở cạn, người ở nước, tính tình tập quán khác nhau, khó mà ăn ở cùng nhau một nơi lâu dài được. Nay ta đưa năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương. Kẻ miền núi, người miền biển, khi có việc gì thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn.*

 (*Con Rồng cháu Tiên*, Lịch sử Việt Nam bằng tranh,

 số trang 78, NXB Trẻ, 2021)

Lựa chọn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 8

**Câu 1**. Truyện *Con Rồng cháu Tiên* thuộc thể loại nào? (1)

A.Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

**C. Truyền thuyết**  D. Thần thoại

**Câu 2**. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy? (2)

A.Ngôi thứ nhất **B. Ngôi thứ ba**

C. Ngôi thứ hai D. Cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 3**. Trong các từ sau đây từ nào là từ ghép ?( 3)

1. **Xinh đẹp** B.Lẫm liệtC.Giết giặc D.Gom góp

**Câu 4**. [Ý nghĩa nổi bật của hình tượng “bọc trăm trứng” là gì? (4)](https://qa.haylamdo.com/cau-hoi/582617/y-nghia-noi-bat-cua-hinh-tuong-boc-tram-trung-la-gi)

A. Ca ngợi công lao sinh nở kì diệu của Âu Cơ - Lạc Long Quân

B. Tình yêu quê hương, đất nước, tự hào dân tộc

**C. Nhắc nhở dân tộc Việt Nam thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.**

D. Sự kì diệu của bọc trăm trứng mà Âu Cơ mang thai.

**Câu 5**. Truyện Con Rồng cháu Tiên kể về giai đoạn nào của lịch sử nước ta? (1)

A. Thời kỳ Bắc thuộc **B. Thời Hùng Vương**

C. Thời An Dương Vương xây thành Cổ Loa D. Thời kì phong kiến

**Câu 6**. Trong đoạn trích trên, những chi tiết nào là tưởng tượng, kì ảo? (5)

A. Bấy giờ ở vùng núi cao phương Bắc có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần.

B. Nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng bèn tìm đến thăm.

C. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu nhau rồi trở thành vợ chồng, cùng chung sống trên cạn ở cung điện Long Trang.

**D. Ít lâu sau, Âu Cơ có mang. Đến kì sinh, chuyện thật lạ, nàng sinh ra một cái bọc trăm trứng, trăm trứng nở ra một trăm người con hồng hào, đẹp đẽ lạ thường.**

**Câu 7.** Vì sao Lạc Long Quân và Âu Cơ chia tay nhau? (4)

**A. Lạc Long Quân và Âu Cơ có tập tính và tập quán sinh hoạt hoàn toàn khác nhau, nên khó hòa hợp lâu dài.**

B. Lạc Long Quân và Âu Cơ không còn yêu thương nhau, nên chia tay nhau

C. Vì Lạc Long Quân phải về quê để nối ngôi vua cha không thể ở dưới biển với Âu Cơ được.

D. Vì Âu Cơ muốn các con được sống ở hai môi trường khác nhau, nên phải chia tay với Lạc Long Quân.

**Câu 8**. Dòng nào dưới đây thể hiện cách mà tác giả dân gian đã ca ngợi cội nguồn tổ tiên người Việt trong truyện Con Rồng cháu Tiên ? (6)

A.  Có cha mẹ đều là những người phi thường

B.  Thần tiên hoá nguồn gốc, giống nòi dân tộc

C.  Có sự nghiệp dựng xây đất nước oanh liệt

**D.  Luôn biết yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau**

**Câu 9.** Nếu em là Lạc Long Quân và Âu Cơ, em có chia tay không? Vì sao? (7)

**Câu 10.** Qua đoạn trích trên, em hiểu người Việt Nam có nguồn gốc như thế nào? (7)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập được bao điều mới lạ,…Hãy kể lại một chuyến đi trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS lý giải theo ý kiến của bản thân. Giải thích vì sao có ý kiến đó. | 1,0 |
|  | **10** | HS trả lời theo gợi ý sau:Dân tộc Việt Nam có nguồn gốc là con cháu của vua Hùng, cùng nở ra từ bọc trăm trứng, cùng thuộc nói giống Rồng Tiên. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Kể lại trải nghiệm của bản thân* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân* HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.- Giới thiệu được trải nghiệm của bản thân.- Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.- Cảm xúc sau trải nghiệm đó. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |